

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-9-2024

V/v: *Xác định cha cho con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Trung Lợi;

- Ông Hoàng Khánh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc: Yêu cầu xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 158/2024/TB -TA ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lường Thị T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Mạnh D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Văn N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lường Thị T trong đơn khởi kiện và Bản tự khai, trình bày: Chị và anh Hà Văn N kết hôn ngày 21/7/2016 tại UBND xã S, huyện V. Năm 2020 chị và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2020, Bản án số:

47/2022/HNGĐ -ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử cho chị Lương Thị T ly hôn anh Hà Văn N, anh N và chị T có 01 con chung là Hà Nhật M, sinh ngày 30/8/2014 giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian sống ly thân chị T có quen biết và phát sinh quan hệ tình dục với anh Hà Mạnh D và có sinh đôi 01 bé trai và 01 bé gái, sinh tại Bệnh viện Đ, thị xã N, tỉnh Yên Bái (dự kiến đặt tên con là Hà Bảo A và Hà Tấn P). Nay chị Lương Thị T đề nghị Tòa án xác định anh Hà Mạnh D là cha đẻ của hai con chị Lương Thị Thu s ra vào ngày 30/8/2022, dự kiến đặt tên hai con là Hà Bảo A và Hà Tấn P.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Hà Mạnh D trình bày: Anh và chị Lương Thị T1 có quan hệ tình cảm với nhau vào khoảng cuối năm 2021, khi đó chị T1 đã ly thân với anh Hà Văn N và đến ngày 14/9/2022 thì chị T1 ly hôn anh N. Trong thời gian yêu nhau anh và chị T1 có quan hệ tình dục và chị T1 đã mang thai, đến ngày 30/8/2022 chị T1 sinh đôi 01 con trai 01 con gái sinh tại Bệnh viện Đ, thị xã N, tỉnh Yên Bái (dự kiến đặt tên con là Hà Bảo A và Hà Tấn P). Nay chị T1 yêu cầu xác nhận anh là cha đẻ của hai con Hà Bảo A và Hà Tấn Phát sinh ngày 30/8/2022 anh đồng ý.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn N nhưng anh Hà Văn N không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Ngày 05/7/2024, bị đơn anh Hà Mạnh D có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định. Ngày 05/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn ra Quyết định trưng cầu giám định số 50/2024/QĐ-TCGD, T3 thực hiện giám định ADN giữa anh Hà Mạnh D và hai cháu bé dự định đặt tên là Hà Bảo A và Hà Tấn P. Tại Bản kết luận giám định ADN số 398/24/KLGĐADN-PYQG ngày 15/7/2024 của V - Bộ Y kết luận:

- Anh Hà Mạnh D có quan hệ huyết thống cha - con với cháu bé có tên dự kiến Hà Bảo A (sinh ngày 30/8/2022), độ tin cậy 99,9999 %.

- Anh Hà Mạnh D có quan hệ huyết thống cha - con với cháu bé có tên dự kiến Hà Tấn P (sinh ngày 30/8/2022), độ tin cậy 99,9999 %.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị T: Xác định anh Hà Mạnh D là cha đẻ của hai cháu bé dự kiến đặt tên là Hà Bảo A; giới tính: Nữ; sinh ngày:

30/8/2022; Giấy chứng sinh số 749; quyền số 02; ngày cấp 30/8/2022; nơi cấp: Bệnh viện Đ, tỉnh Yên Bái và Hà Tấn P; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2022; Giấy chứng sinh số 750; quyền số 02; ngày cấp 30/8/2022; nơi cấp: Bệnh viện Đ, tỉnh Yên Bái.

Về án phí: Chị ^{Lường Thị t} không phải nộp án phí sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc xác nhận cha cho con. Bị đơn anh Hà Mạnh D có nơi cư trú tại bản Lằm, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn N vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt người có quyền lợi liên quan do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nguyên đơn chị Lường Thị T, bị đơn anh Hà Mạnh D vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Văn Chấn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu xác định cha cho con của chị Lường Thị T: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, năm 2016 chị Lường Thị T và anh Hà Văn N kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Đến năm 2020 thì vợ chồng anh, chị đã sống ly thân. Đến ngày 14/9/2022, chị T và anh N đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Bản án số 47/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, anh N và chị T xác định có 01 con chung là Hà Nhật M, sinh ngày 30/8/2014 giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian sống ly thân với anh N, chị T có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Hà Mạnh D, ngày 30/8/2022 chị T đã sinh 02 bé trai dự định đặt tên là Hà Bảo A; giới tính: Nữ; sinh ngày: 30/8/2022; Giấy chứng sinh số 749; quyền số 02; ngày cấp 30/8/2022; nơi cấp: Bệnh viện Đ, tỉnh Yên Bái và Hà Tấn P; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2022; Giấy chứng sinh số 750; quyền số 02; ngày cấp 30/8/2022; nơi cấp: Bệnh viện Đ, tỉnh Yên Bái. Chị T, anh D đều thừa nhận, hai cháu bé dự định đặt tên Hà Bảo A và Hà Tấn P do chị T sinh là con đẻ của anh Hà

Mạnh D. Kết luận giám định ADN số 398/24/KLGĐADN-PYQG ngày 15/7/2024 của V - Bộ Y kết luận: Anh Hà Mạnh D có quan hệ huyết thống cha - con với cháu bé có tên dự kiến Hà Bảo A, sinh ngày 30/8/2022, độ tin cậy 99,9999 %. Anh Hà Mạnh D có quan hệ huyết thống cha - con với cháu bé có tên dự kiến Hà Tấn P, sinh ngày 30/8/2022, độ tin cậy 99,9999 %.

Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị T xác định anh Hà Mạnh D là cha đẻ của hai con tên dự định đặt tên là Hà Bảo A và Hà T2 do chị Lương Thị T sinh ngày 30/8/2022; Giấy chứng sinh số 749 và 750; quyền số 02; ngày cấp 30/8/2022; nơi cấp: Bệnh viện Đ, tỉnh Yên Bái.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị T được miễn nộp tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị T:

Xác định 02 cháu trai do chị Lương Thị T sinh ngày 30/8/2022, tên dự kiến là Hà Bảo A; giới tính: Nữ; sinh ngày: 30/8/2022; Giấy chứng sinh số 749; quyền số 02; ngày cấp 30/8/2022; nơi cấp: Bệnh viện Đ, tỉnh Yên Bái và Hà Tấn P; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2022; Giấy chứng sinh số 750; quyền số 02; ngày cấp 30/8/2022; nơi cấp: Bệnh viện Đ, tỉnh Yên Bái là hai con đẻ của anh Hà Mạnh D, sinh năm 1993 địa chỉ: Bản L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Anh Hà Mạnh D và chị Lương Thị T có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hộ tịch để làm thủ tục khai sinh cho 02 con có tên dự kiến là Hà Bảo A và Hà Tấn P theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự: Chị Lương Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TADN Tỉnh Yên Bái;
- VKSND.H Văn Chấn;
- CCTHADS.H Văn Chấn;
- UBND xã Sơn Lương;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

TRẦN THÀNH LONG